TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09**/2024/HS-ST
Ngày 30/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Duy Khương**

2/ Ông **Nguyễn Thành Thái**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà **Trần Thị Như Ngọc**– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hoài Khanh**- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 về tội "Cướp giật tài sản và trộm cắp tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ **Đoàn Thanh T**, sinh ngày 03/7/2004 tại tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp H, xã MTA, huyện C, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đoàn Thanh Q, Sinh năm: 1978 và bà Bùi Thị A, Sinh năm: 1985; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19 tháng 5 năm 2023 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ **Nguyễn Quang T1**, sinh ngày 30/3/2005 tại tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp P, xã MTB, huyện C, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông Võ Quang S, Sinh năm: 1985 và bà Nguyễn Thị Huệ N, Sinh năm: 1984; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19 tháng 5 năm 2023 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Ông Lê Minh C, sinh năm 1969 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Ông Dương Văn T2, sinh năm 1975. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp HT1, xã MTA, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Tiêu Cẩm C1, sinh năm 1983. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 18 tháng 5 năm 2023, Đoàn Thanh T và Nguyễn Quang T1 do không có tiền tiêu xài nên rủ nhau đi giật vé số để bán lấy tiền. Khoảng 11 giờ cùng ngày, T1 chở T trên xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển đăng ký số 68C1 - 802.21 của T1 đi đến khu vực cây xăng P thuộc ấp P, xã MTB, huyện C, tỉnh Kiên Giang thì phát hiện ông Lê Minh C ngồi xe ba bánh (dành cho người khuyết tật) đi bán vé số. T1 ghé xe lại cho T giả vờ mua vé số, khi ông C đưa sắp vé số 120 tờ cho T thì T kêu T1 tăng ga bỏ chạy về hướng thành phố R, bán 60 tờ vé số cho 01 người phụ nữ (chưa rõ nhân thân lai lịch) với giá 200.000 đồng, còn lại 60 tờ T cất giữ lại nhưng trên đường về đánh rơi chỉ còn lại 08 tờ. Sau khi bán vé số, cả hai ăn uống tiêu xài hết số tiền 200.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T1 chở T đi từ thành phố R vào đường kênh B thuộc ấp HT1, xã MT1, huyện C, tỉnh Kiên Giang khi đi ngang nhà ông Dương Văn T2 thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda biển đăng ký số 68C1 - 098.44 của ông T2 có sẵn chìa khóa trên xe đang để trước nhà không người trông giữ, T kêu T1 dừng xe lại để T vào lấy trộm xe ông T2, khi T chạy xe ra đến đường Xuyên Á thì hết xăng, T mở cốp xe ra bên trong có 01 bốp da và 2.500.000 đồng nên đã lấy tiền, gửi xe vào nhà dân gần đó rồi về lại quán bida V gặp T1, kêu T1 chở quay lại chỗ chiếc xe lấy xe chạy ra tiệm mua bán xe N do ông Tiêu Cẩm C1 làm chủ trên đường N bán được 3.000.000 đồng chia nhau tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 21/KL-HĐĐGTS ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng thẩm định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành kết luận như sau:

- 120 (một trăm hai mươi) tờ vé số có giá trị là 1.200.000 đồng *(Một triệu hai trăm nghìn đồng)*.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 30/KL-HĐĐGTS ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng thẩm định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành kết luận như sau:

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại JC52Wave, màu đen - đỏ, số máy: JC52E5217667, số khung: RLHJC5228CY724354, biển số: 68C1-098.44 có giá tại thời điểm tháng 5/2023 là 5.833.333 đồng *(Năm triệu tám trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng)*.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 33/KL-HĐĐGTS ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng thẩm định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành kết luận như sau:

- 01 (một) bóp da nam, màu nâu, không có hiệu có giá trị tại thời điểm tháng 5/2023 là 51.667 đồng *(Năm mươi mốt nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng)*.

- *Về vật chứng:*

+ 06 (sáu) tờ vé số đài An Giang, mở ngày thứ 5 (18/5/2023) số "954728".

+ 02 (hai) tờ vé số đài Bình Thuận, mở ngày thứ 5 (18/5/2023) số "185304" và số "585306"

+ 01 (một) áo sơ mi sọc ca rô màu nâu dài tay, phía dưới cổ áo mặt bên trong có gắn mác phía trên có dòng chữ "DOLCE OF GABBANA - MADE IN ITALY - XI".

+ 01 (một) áo sơ mi tay dài, kẻ sọc màu xanh, có 02 túi trước ngực, mặc sau lưng áo có hoa văn.

+ 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda Vision màu xám đen, biển số 68C1-802.21, số máy: JK03E8171573, số khung: KLHSK0359PY047349, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) bóp da nam, màu nâu, không có hiệu, đã qua sử dụng

+ 01 (một) căn cước công dân số 091075011169 tên Dương Văn T2.

+ 01 (một) giấy phép lái xe số 0910054002340 tên Dương Văn T2.

+ 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô xe máy 0000300 tên Dương Văn T2, biển số đăng ký 68T5-2087.

+ 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế mã số GD 4919122325359 tên Dương Văn T2.

+ 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm số 191157628 tên Dương Văn T2.

+ 01 (một) căn cước công dân số 091178003395 tên Trương Thị Bé T3.

+ 01 (một) chứng minh nhân dân số 371802046 tên Trương Thị Bé T3.

+ 01 (một) giấy phép lái xe số AT 337853 tên Trương Thị Bé T3.

+ 01 (một) giấy bán xe ngày 18/5/2023, người bán "Đoàn Thanh T".

*** Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại ông Lê Minh C và ông Dương Văn T2 đã nhận được toàn bộ số tiền bồi thường theo như yêu cầu nên không có yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số: 10/CT-VKS ngày 27/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Đoàn Thanh T và Nguyễn Quang T1 về tội ***"Cướp giật tài sản"*** và ***"Trộm cắp tài sản"*** theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 và khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Đoàn Thanh T và Nguyễn Quang T1 phạm tội: ***"Cướp giật tài sản"*** và ***"Trộm cắp tài sản"***, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Thanh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Thanh T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, đồng thời áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt cho bị cáo.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù, đồng thời áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt cho bị cáo.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

Tịch thu tiêu hủy 06 (sáu) tờ vé số đài An Giang, mở ngày thứ 5 (18/5/2023) sô "954728"; 02 (hai) tờ vé số đài Bình Thuận, mở ngày thứ 5 (18/5/2023) số "185304" và số "585306".

Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã trao trả cho Đoàn Thanh T 01 (một) áo sơ mi sọc ca rô màu nâu dài tay, phía dưới cổ áo mặt bên trong có gắn mác phía trên có dòng chữ "DOLCE OF GABBANA - MADE IN ITALY - XI"; Nguyễn Quang T1 01 (một) áo sơ mi tay đài, kẻ sọc màu xanh, có 02 túi trước ngực, mặc sau lưng áo có hoa văn; Trả cho ông Dương Văn T2 và bà Trương Thị Bé T3: 01 (một) bóp da nam, màu nâu, không có hiệu, đã qua sử dụng, 01 (một) căn cước công dân số 091075011169 tên Dương Văn T2, 01 (một) giấy phép lái xe số 0910054002340 tên Dương Văn T2, 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô xe máy 0000300 tên Dương Văn T2, biển số đăng ký 6815-2087, 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế mã số GD 4919122325359 tên Dương Văn T2, 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm số 191157628 tên Dương Văn T2, 01 (một) căn cước công dân số 091178003395 tên Trương Thị Bé T3, 01 (một) chứng minh nhân dân số 371802046 tên Trương Thị Bé T3, 01 (một) giấy phép lái xe số AT 337853 tên Trương Thị Bé T3.

Trao trả lại cho gia đình bị cáo Nguyễn Quang T1 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda Vision màu xám đen, biển số 68C1-802.21, số máy: JK03E8171573, số khung: KLHSK0359PY047349, đã qua sử dụng là tài sản của Nguyễn Quang T1 dùng làm phương tiện phạm tội

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Các bị cáo được nói lời nói sau cùng, các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Khoảng 11 giờ ngày 18 tháng 5 năm 2023, Đoàn Thanh T và Nguyễn Quang T1

điều khiển xe mô tô biển đăng ký số 68C1 – 802.21 đến khu vực cây xăng P thuộc ấp P, xã MTB, huyện C, tỉnh Kiên Giang giả vờ tiếp cận mua vé số của ông Lê Minh C ngồi xe ba bánh (dành cho người khuyết tật) rồi thực hiện hành vi giật lấy 120 tờ vé số có giá trị 1.200.000 đồng mang ra thành phố Rạch Giá bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, số còn lại thì làm rơi mất chỉ còn 08 tờ. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, cả 02 tiếp tục đến nhà ông Dương Văn T2 cư ngụ ấp H, xã MTA, huyện C, tỉnh Kiên Giang lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển đăng ký số 68C1 - 098.44 của ông T2 có giá trị 5.833.333 đồng, bên trong cóp xe có 01 bốp da có giá trị 51.667 đồng và 2.500.000 đồng nên chiếm đoạt chia nhau tiêu xài cá nhân.

Đối chiếu theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự quy định tội *"Cướp giật tài sản"* như sau:

*"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:...**g) Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu hoặc người không có khả năng tự vệ**..."*

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định tội *"Trộm cắp tài sản"* như sau: *"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..."*

Như vậy, căn cứ với quy định nêu trên thì các bị cáo thực hiện hành vi giật vé số của ông Lê Minh C và lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda biển đăng ký số 68C1 - 098.44 của ông T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội*"Cướp giật tài sản"* và *" Trộm cắp tài sản"* như đã viện dẫn.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây thiệt hại trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn làm cho người bị hại hoang mang lo sợ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án, gây bất an cho người dân, tạo dư luận xấu trong xã hội.

Bản thân các bị cáo đều nhận thức được cướp giật tài sản của người khác là hành vi sai trái và sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự nếu như cố ý vi phạm. Mặc dù nhận thức được hậu quả gây ra, thế nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, không phải tốn công lao động các bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý chuẩn bị xe mô tô để tìm người đi đường giật lấy tài sản. Trong vụ án này cho thấy, khi các bị cáo điều khiển xe đi đến khu vực cây xăng P phát hiện ông Lê Minh C ngồi xe ba bánh (dành cho người khuyết tật) đi bán vé số thì T1 ghé xe lại cho T giả vờ mua vé số, khi ông C đưa cây vé số 120 tờ cho T thì T kêu T1 tăng ga bỏ chạy. Bản thân bị hại là người yếu thế bị tàn tật mà các bị cáo lại giật lấy những tờ vé số là nguồn sống

của bị hại nhằm để phục vụ cho nhu cầu tiêu xài của các bị cáo. Không dừng lại ở đó, sau khi lấy được vé số xong các bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp xe hon da Honda biển đăng ký số 68C1 - 098.44 của ông T2 khi phát hiện tài sản không người trông giữ để bán lấy tiền tiêu xài. Do đó, HĐXX nghị án thảo luận cần có mức án tương xứng và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội và đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho người bị hại xong (gia đình các bị cáo đã bồi thường cho người bị hại Lê Minh C 1.500.000 đồng tiền vé số; đối với người bị hại Dương Văn T2, gia đình các bị cáo đã khắc phục toàn bộ số tiền 5.833.333 đồng đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda mà các bị cáo đã lấy trộm, bồi thường số tiền 2.500.000 đồng mà các bị cáo đã lấy trong bóp da của ông T2); nhân thân các bị cáo tốt chưa có tiền án, tiền sự nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi lượng hình là phù hợp.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX chấp nhận tuy nhiên đối với 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda Vision màu xám đen, biển số 68C1-802.21, số máy: JK03E8171573, số khung: KLHSK0359PY047349, đã qua sử dụng là tài sản của Nguyễn Quang T1 dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[6] Về biện pháp tư pháp:

6.1 Đối với 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda Vision màu xám đen, biển số 68C1-802.21, số máy: JK03E8171573, số khung: KLHSK0359PY047349, đã qua sử dụng là tài sản của Nguyễn Quang T1 dùng làm phương tiện phạm tội nên cần xử tịch sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

6.2 Đối với 06 (sáu) tờ vé số đài An Giang, mở ngày thứ 5 (18/5/2023) số "954728"; 02 (hai) tờ vé số đài Bình Thuận, mở ngày thứ 5 (18/5/2023) số "185304" và số "585306" không có giá trị sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu huỷ theo quy định pháp luật.

6.3. Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã trao trả cho Đoàn Thanh T 01 (một) áo sơ mi sọc ca rô màu nâu dài tay, phía dưới cổ áo mặt bên trong có gắn mác phía trên có dòng chữ "DOLCE OF GABBANA - MADE IN ITALY - XI"; Nguyễn Quang T1 01 (một) áo sơ mi tay

đài, kẻ sọc màu xanh, có 02 túi trước ngực, mặc sau lưng áo có hoa văn; trả cho ông Dương Văn T2 và bà Trương Thị Bé T3: 01 (một) bóp da nam, màu nâu, không có hiệu, đã qua sử dụng, 01 (một) căn cước công dân số 091075011169 tên Dương Văn T2, 01 (một) giấy phép lái xe số 0910054002340 tên Dương Văn T2, 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô xe máy 0000300 tên Dương Văn T2, biển số đăng ký 6815-2087, 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế mã số GD 4919122325359 tên Dương Văn T2, 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm số 191157628 tên Dương Văn T2, 01 (một) căn cước công dân số 091178003395 tên Trương Thị Bé T3, 01 (một) chứng minh nhân dân số 371802046 tên Trương Thị Bé T3, 01 (một) giấy phép lái xe số AT 337853 tên Trương Thị Bé T3 nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Xử buộc các bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về điều luật áp dụng và tội danh:*

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đoàn Thanh T và bị cáo Nguyễn Quang T1 phạm tội *"Cướp giật tài sản"*.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đoàn Thanh T và bị cáo Nguyễn Quang T1 phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh T **01 năm 06 tháng** tù về tội *"Cướp giật tài sản"*

Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh T **06 tháng** tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*

Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Đoàn Thanh T phải chấp hành hình phạt chung của tội "*Cướp giật tài sản*" và tội "*Trộm cắp tài sản*" nêu trên là **02 (hai)** năm tù. Thời hạn tù được T kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 19/5/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T1 **01 năm 06 tháng** tù về tội *"Cướp giật tài sản"*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T1 **06 tháng tù** tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*

Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Nguyễn Quang T1 phải chấp hành hình phạt chung của tội "*Cướp giật tài sản*" và tội "*Trộm cắp tài sản*" nêu trên là **02 năm (hai)** tù. Thời hạn tù được T kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 19/5/2023.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda Vision màu xám đen, biển số 68C1-802.21, số máy: JK03E8171573, số khung: KLHSK0359PY047349, đã qua sử dụng là tài sản của Nguyễn Quang T1.

- Tịch thu tiêu hủy 06 (sáu) tờ vé số đài An Giang, mở ngày thứ 5 (18/5/2023) sô "954728"; 02 (hai) tờ vé số đài Bình Thuận, mở ngày thứ 5 (18/5/2023) số "185304" và số "585306";

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 08/QĐ-VKS ngày 27/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc các bị cáo Đoàn Thanh T và Nguyễn Quang T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, bị hại, NLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong